

Bản án số: 112 /2019/HS-ST

Ngày 08-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI-
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Tiến Lợi

Bà Nguyễn Thị Liên

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương – Thư ký Tòa án huyện Chương Mỹ

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:*
Bà Triệu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 107/2019/TLST-HS ngày 17/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2019/QĐXXST-HS ngày 28/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đăng S, sinh năm 1999; HKTT và nơi cư trú: Thôn G, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đăng L, sinh năm 1974; con bà Hứa Thị H, sinh năm 1976; vợ, con: không; Danh chỉ bản số 406 lập ngày 24/7/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

2. Hoàng Hải Tr, sinh năm 1994; HKTT và nơi cư trú: Thôn G, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tuấn A, sinh năm 1972; con bà Hoàng Thị T, sinh năm 1971; vợ, con: không; Danh chỉ bản số 405 lập ngày 24/7/2019 tại Công an huyện Chương Mỹ; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

Bị hại: 1/ Anh **Đỗ Duy T**, sinh ngày 11/8/2001

Người đại diện hợp pháp của anh Đỗ Duy T: Ông **Đỗ Duy C**, sinh năm 1974 (bố anh Tuấn);

Đều cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội . Ông C, anh T có mặt.

2/Ông **Hoàng Đăng Th**, sinh năm 1988

Trú tại :Thôn G,thị trấn C,huyện Chương Mỹ ,Thành phố Hà Nội

Ông Th Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Nguyễn Đình D**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn N, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.Vắng mặt

2. Anh **Nguyễn Quang Đ**, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Xóm X, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội .Vắng mặt

3. Anh **Tô Văn Q**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn Y, xã Đ, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4/2019, Đỗ Duy T nhờ Hoàng Đăng S mua một chiếc điện thoại di động và đưa cho Sơn 2.500.000đồng. Sơn mua điện thoại hiệu Iphone 5 và đưa cho T. T dùng điện thoại được vài ngày thì bị lỗi và đưa lại cho S để S đổi điện thoại khác cho mình. S biết T có chiếc xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL BKS 28F7-7852 nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên để cầm cố lấy tiền. Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2019, S gọi điện thoại cho T nói dối là đã đổi được điện thoại, hẹn T đến quán nước gần Siêu thị L thuộc thôn Tr, thị trấn C, huyện Chương Mỹ để lấy điện thoại. Sau đó S gọi điện thoại cho Hoàng Hải Tr rồi đi xe máy đến gặp Tr ở khu N, thị trấn C, huyện Chương Mỹ. S bàn bạc với Tr việc chiếm đoạt xe mô tô của T, Tr đồng ý. Sau đó S điều khiển xe máy chở Tr đến quán nước gần siêu thị L. T điều khiển xe mô tô hiệu ESPECIAL BKS 28F7-7852 đến gặp S, Tr. S bảo T đưa xe cho Tr để Tr đi lấy điện thoại. T giao xe mô tô cho Tr, T và S ngồi ở quán nước chờ. Tr mang xe mô tô đến gặp bạn là Nguyễn Đình D, nhờ D mang xe đi cầm cố cho Tr. D mang xe về nhà, lấy số tiền 2.500.000đồng đưa cho Tr. Sau đó, D điều khiển xe mô tô trên đến gặp Tô Văn Q hỏi vay 2.500.000đồng và để lại chiếc xe mô tô hiệu ESPECIAL BKS 28F7-7852 cho Q giữ làm tin. D nói với Q đây là xe máy của bạn đang nợ tiền D, khi nào bạn có tiền thì cho xin lại xe. Sau khi đưa xe máy cho Tr, T và S ngồi đợi nhưng không thấy Tr quay lại, T bảo S đi tìm Tr nhưng không thấy nên T đi về, còn S gặp Tr và cùng đi chơi điện tử ở quán Internet và tiêu hết số tiền đã cầm cố xe máy của T. T nhiều lần đến nhà S, Tr đòi xe nhưng không gặp, T đã đến Công an thị trấn C tố giác hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của S, Tr.

Ngày 28/5/2019, S và Tr đã đến Công an thị trấn C đầu thú.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra còn làm rõ S còn lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô Honda Wave alpha BKS 29X-544.47 của anh Hoàng Đăng Th, cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2019, S mượn xe mô tô Honda Wave alpha BKS 29X-544.47 của anh Th và nói dối là mượn để đi chơi, hẹn tối sẽ mang xe về trả. Anh

Th đồng ý cho S mượn xe. Sơn mang xe mô tô đến gặp bạn là Hoàng Tiến Đ, sinh năm 1993 nhờ Đ đi cầm cố chiếc xe mô tô cùng mình, Đ đồng ý. S chở Đ đến cửa hàng mua bán, cho thuê xe máy, ô tô cũ mới “Nguyễn Đ” ở khu N, thị trấn C, huyện Chương Mỹ của anh Nguyễn Quang Đ, sinh năm 1989. S nói với anh Nguyễn Quang Đ là xe mô tô của mình, để giấy tờ ở nhà. Mặc dù không có đăng ký xe, nhưng thấy S quen biết Hoàng Tiến Đ, nên anh Đ đồng ý cho S cầm cố chiếc xe trên với số tiền 4.000.000đồng. S đã tiêu sài cá nhân hết số tiền trên. Ngày 22/5/2019, anh Th đã đến Công an thị trấn C tố giác hành vi của S.

Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô Honda Wave alpha BKS 29X1-544.47 do anh Nguyễn Quang Đ giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL BKS 28F7-7852 do anh Tô Văn Q giao nộp.

Tại Kết luận định giá tài sản số 61/ KL-HĐĐG và 62/KL-HĐĐG ngày 29/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL BKS 28F7-7852 đã qua sử dụng giá trị còn lại 2.500.000đồng; 01 xe mô tô Honda Wave alpha BKS 29X1-544.47 đã qua sử dụng giá trị còn lại 5.500.000đồng

Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL BKS 28F7-7852 cho ông Đỗ Duy C (bố đẻ anh T) và trả lại 01 xe mô tô Honda Wave alpha BKS 29X1-544.47 cho ông Th. Ông Ch, anh Th không yêu cầu bị cáo bồi thường. Anh Nguyễn Đình D không yêu cầu S, Tr phải hoàn trả số tiền 2.500.000đồng. Anh Tô Văn Q không yêu cầu Nguyễn Đình D phải trả lại số tiền đã vay là 2.500.000đồng. Anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu S phải bồi thường số tiền 4.000.000đồng đã cầm cố xe máy.

Cáo trạng số 110/CT-VKS-CM ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: - Bị cáo Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr khai nhận toàn bộ diễn biến thực hiện hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm g khoản 1 điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Đăng S từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Hải Tr từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng

Bị cáo Tr phải nộp 1.250.000đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước; Bị cáo S phải nộp 5,250.000đồng tiền thu lời bất chính để sung quỹ nhà nước.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu giải quyết. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với người bị tạm giữ, tạm giam, về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai người làm chứng, thu giữ vật chứng, trưng cầu định giá tài sản, về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại. Quá trình điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên không mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình đối với bị can.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét lời khai của bị cáo Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ ngày 19/4/2019, tại thôn Tr, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Hoàng Đăng S và Hoàng Hải Tr đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPECIAL BKS 28F7-7852 trị giá 2.500.000đồng của anh Đỗ Duy T. Khoảng 15 giờ ngày 19/5/2019, tại Thôn G, thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Hoàng Đăng S đã dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 01 xe mô tô Honda Wave alpha BKS 29X-544.47 trị giá 5.500.000đồng của anh Hoàng Đăng Th. Tổng giá trị tài sản Hoàng Đăng S chiếm đoạt là 8.000.000đồng, tổng giá trị tài sản Hoàng Hải Tr chiếm đoạt là 2.500.000đồng.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố các bị cáo Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2.2.] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo:

Bị cáo Hoàng Đăng S là người khởi xướng việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trực tiếp có hành vi lừa đảo chiếm đoạt hai tài sản có tổng giá trị 8.000.000đồng nên có vai trò cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Hoàng Hải Tr tham gia lừa đảo chiếm đoạt 01 tài sản trị giá 2.500.000đồng nên có vai trò thấp hơn bị S.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo S hai lần thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do đó phải áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự và quy định tại điểm 5 Điều 3 quy định những trường hợp không cho hưởng án treo “Người phạm tội nhiều lần” của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo.

Bị cáo Tr không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo S, Tr khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo S, Tr đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Hoàng Đăng S có ông nội tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[2.4]. Xét loại, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện tính coi thường pháp luật.

Bị cáo S là người khởi xướng việc phạm tội, trực tiếp tham gia hai vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt lớn nên cần xử phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ cải tạo, giáo dục bị cáo.

Bị cáo Tr tham gia 01 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, giá trị tài sản chiếm đoạt nhỏ (2.500.000đồng), có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên cho hưởng mức án tù nhưng cho hưởng án treo cũng đủ cải tạo và giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo S, Tr đã cầm cố chiếc xe mô tô Especial cho anh Nguyễn Đình D được 2.500.000đồng. Bị cáo S cầm cố chiếc xe mô tô Honda cho anh Nguyễn Quang Đ được 4.000.000đồng. Nay anh Nguyễn Đình D, anh Nguyễn Quang Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền này. Như vậy bị cáo S, Tr đã thu lời bất chính số tiền 2.500.000đồng, bị cáo S đã thu lời bất chính số tiền 4.000.000đồng, số tiền này cần buộc các bị cáo nộp sung quỹ nhà nước.

[2.5]. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016: buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr** phạm tội **“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”**

2. Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 điều 52; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt bị cáo **Hoàng Đăng S 07 (Bảy) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 174 điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điều 65 Bộ luật hình sự phạt bị cáo **Hoàng Hải Tr 06 (Sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Hải Tr cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự:

Buộc bị cáo Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000đồng đồng tiền thu lời bất chính, mỗi bị cáo phải nộp 1.250.000đồng.

Buộc bị cáo Hoàng Đăng S phải nộp ngân sách nhà nước số tiền 4.000.000đồng tiền thu lời bất chính.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Hoàng Đăng S, Hoàng Hải Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Tp Hà Nội
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- CA huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ
- Bị cáo, bị hại,Người có quyền lợi,nghĩa vụ liên quan

TM . Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Quý